

Số: /2026/TT-BTC
(DỰ THẢO 2)

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG TƯ

**Quy định danh mục hàng hóa nhập khẩu
phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 11/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Thông tư này quy định về danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập (sau đây gọi tắt là Danh mục).
- Hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục là hàng hóa đưa từ nước ngoài vào lãnh thổ Việt Nam theo khoản 2 Điều 28 Luật Thương mại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.
- Cơ quan hải quan, công chức hải quan.
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập

- Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập được quy định cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.
- Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có nhiều chủng loại (thuộc Danh mục và không thuộc Danh mục), chung vận đơn thì phải làm thủ tục hải quan tại hải quan cửa khẩu nhập quy định tại Điều 4 Thông tư này.
- Hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục quy định tại khoản 1 Điều này, người khai hải quan được lựa chọn làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập quy

định tại Điều 4 Thông tư này hoặc tại các địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu nhập trong các trường hợp sau:

a) Thiết bị, máy móc, vật tư nhập khẩu để xây dựng nhà máy, công trình được làm thủ tục hải quan tại hải quan nơi có nhà máy, công trình hoặc kho của nhà máy, công trình.

b) Hàng hóa nhập khẩu phục vụ gia công, sản xuất tiêu dùng trong nước, sản xuất xuất khẩu và chế xuất được làm thủ tục hải quan tại hải quan nơi có trụ sở chính hoặc trụ sở Chi nhánh hoặc cơ sở sản xuất; hải quan quản lý hàng gia công, sản xuất thuộc Chi cục Hải quan khu vực nơi có cơ sở sản xuất hoặc nơi có cửa khẩu nhập.

c) Hàng hóa đưa từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, kho ngoại quan được làm thủ tục hải quan tại hải quan quản lý khu phi thuế quan, kho ngoại quan.

d) Hàng hóa nhập khẩu bán tại cửa hàng miễn thuế được làm thủ tục hải quan tại hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Hải quan.

đ) Hàng hóa nhập khẩu phục vụ yêu cầu cứu trợ khẩn cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Hải quan được làm thủ tục hải quan tại hải quan nơi xảy ra thiên tai, dịch bệnh hoặc có yêu cầu cứu trợ khẩn cấp.

e) Hàng hóa chuyên dùng nhập khẩu phục vụ an ninh quốc phòng theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Hải quan được làm thủ tục hải quan tại hải quan theo đề nghị của người khai hải quan.

g) Xăng các loại nhập khẩu từ nước ngoài hoặc từ kho ngoại quan nhập khẩu vào nội địa được làm thủ tục hải quan tại hải quan nơi thương nhân có kho xăng dầu đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan.

h) Hàng hóa nhập khẩu đóng chung container đưa về địa điểm thu gom hàng lẻ được làm thủ tục hải quan tại hải quan quản lý địa điểm thu gom hàng lẻ.

i) Hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh được làm thủ tục hải quan tại các địa điểm theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

k) Hàng hóa làm thủ tục nhập khẩu tại cảng cạn ICD Mỹ Đình, cảng cạn Long Biên, thành phố Hà Nội thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Cửa khẩu nhập

Cửa khẩu nhập để xác định đơn vị hải quan quản lý và làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa thuộc Danh mục tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này bao gồm:

1. Đối với các phương thức vận tải đường biển, đường hàng không, đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa, cửa khẩu nhập được quy định tại điểm a, b, c

khoản 6 Điều 3 Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày/.../2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu trên vận đơn hoặc hợp đồng vận chuyển có ghi cảng đích là ICD Phước Long - Thành phố Hồ Chí Minh thì cửa khẩu nhập là ICD Phước Long - Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2027. Đối với hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục tại hải quan tại cửa khẩu nhập ban hành kèm theo Quyết định số 31/2026/QĐ-TTg ngày 29/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ, nhưng không thuộc danh mục hàng hóa phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập ban hành kèm theo Thông tư này đã đăng ký tờ khai hải quan trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục hoàn thành thủ tục hải quan theo quy định tại hải quan cửa khẩu.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTCP;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Các Chi cục Hải quan các khu vực;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Cục Hải quan;
- Lưu: VT, CHQ (60).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Chi

Phụ lục
DANH MỤC HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU PHẢI LÀM
THỦ TỤC HẢI QUAN TẠI CỬA KHẨU NHẬP
(Kèm theo Thông tư số .../2026/TT-BTC
ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

I. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Danh mục này được xây dựng trên cơ sở Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Nguyên tắc sử dụng danh mục này như sau:

1. Các trường hợp chỉ liệt kê mã 4 số thì toàn bộ các mã 8 số thuộc nhóm 4 số này đều được áp dụng.
2. Các trường hợp chỉ liệt kê mã 6 số thì toàn bộ các mã 8 số thuộc phân nhóm 6 số này đều được áp dụng.
3. Các trường hợp liệt kê chi tiết đến mã 8 số thì chỉ những mã 8 số đó được áp dụng.

II. DANH MỤC HÀNG HÓA

TT	Mô tả hàng hóa	Mã hàng
1	Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm	
	Lá thuốc lá chưa chế biến; phế liệu lá thuốc lá	2401
	Xì gà, xì gà xén hai đầu, xì gà nhỏ và thuốc lá điếu, từ lá thuốc lá hoặc từ các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá	2402
	Lá thuốc lá đã chế biến khác và các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá đã chế biến khác; thuốc lá “thuần nhất” hoặc thuốc lá “hoàn nguyên”; chiết xuất và tinh chất lá thuốc lá	2403
2	Rượu	
	Rượu vang làm từ nho tươi, kể cả rượu vang cao độ; hèm nho trừ loại thuộc nhóm 20.09	2204
	Rượu Vermouth và rượu vang khác làm từ nho tươi đã pha thêm hương liệu từ thảo mộc hoặc chất thơm	2205
	Đồ uống đã lên men khác (ví dụ, vang táo, vang lê, vang mật ong, rượu sa kê); hỗn hợp của đồ uống đã lên men và hỗn hợp của đồ uống đã lên men với đồ uống không chứa cồn, chưa chi tiết hay ghi ở nơi khác	2206
	Cồn etylic chưa biến tính có nồng độ cồn từ 80% trở lên tính	2207

	theo thể tích; Cồn etylic và rượu mạnh khác, đã biến tính, ở mọi nồng độ	
	Cồn etylic chưa biến tính có nồng độ cồn dưới 80% tính theo thể tích; rượu mạnh, rượu mùi và đồ uống có rượu khác	2208
3	Bia sản xuất từ malt	2203
4	Xe ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi	8702 8703
5	Máy bay, du thuyền	
5.1	Máy bay	8802.20.10 8802.30.10 8802.40.10
5.2	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch và các tàu thuyền tương tự được thiết kế chủ yếu để vận chuyển người; phà các loại	8901.10
	Du thuyền hạng nhẹ và các loại tàu thuyền khác phục vụ nghỉ ngơi, giải trí hoặc thể thao; thuyền dùng mái chèo và canô	89.03
6	Xăng các loại	
6.1	Xăng động cơ, không pha chì	2710.12.21 2710.12.22 2710.12.23 2710.12.24 2710.12.25 2710.12.26 2710.12.27 2710.12.28 2710.12.29
6.2	Xăng máy bay, trừ loại sử dụng làm nhiên liệu máy bay phản lực	2710.12.31 2710.12.39
7	Máy điều hòa không khí, có công suất từ 90.000 BTU trở xuống Điều hòa nhiệt độ công suất trên 24.000 BTU đến 90.000 BTU trừ loại theo thiết kế của nhà sản xuất chỉ để lắp trên phương tiện vận tải bao gồm ô tô, toa xe lửa, máy bay, trực thăng, tàu, thuyền.	8415 (đề nghị Ban Nghiệp vụ thuế hải quan xác định mã số HS của nhóm hàng)

		hóa này)
8	Bộ bài	9504.40.00
9	Giấy vàng mã	4823.90.92
10	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	
11	Hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh do Chính phủ ban hành	
12	Hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia, vùng lãnh thổ có cảnh báo về nguy cơ dịch bệnh theo thông báo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	